

Đêm Xa Người

kim thanh

*Em ơi! lửa tắt bình khô rượu
Đời vắng em rồi say với ai?
(Vũ Hoàng Chương)*

1. Tôi gặp nàng lần đầu, khoảng giữa 1970, cách đây bốn mươi bốn năm, khi đang là Trung đội trưởng Chính Huấn của Đại đội 204 CTCT Nha Trang. Một buổi sáng, Thiếu úy Cường, Trung đội phó, vào văn phòng gặp tôi, cùng với một thiếu nữ rất đẹp, vẻ hiền thực, tuổi độ đôi mươi. Cường nói:

- Xin giới thiệu với Trung úy, đây là cô Hương Mai, đến xin việc.

Tôi ngừng viết, đứng lên, chào nàng. Thấy gương mặt thanh tú, môi thắm tự nhiên, tóc huyền rể đường ngôi ở giữa, buông lơ trên bờ vai, mắt to đen, mũi thẳng, trong bộ quần *jeans* và áo *pull* tím ôm dáng cao thon, đầy đặn, tất cả nơi nàng biểu hiện một vẻ đẹp có phần cổ điển, như trong tranh Raphaël, tràn đầy sức sống, và dưới mắt tôi đã đạt quá tiêu chuẩn của một ca sĩ chuyên nghiệp, nói chi ca sĩ chính huấn –hay nữ huấn đạo, theo ngôn từ chính thức. Hương Mai ngồi xuống, và bắt đầu tự giới thiệu, giọng nhỏ nhẹ, nửa Huế nửa Nha Trang:

- Thừa Trung úy, gia đình em ở Ninh Hòa. Ba em là sĩ quan phục vụ tại Tiểu khu Phú Yên. Em còn mẹ và ba đứa em nhỏ. Em thi rớt Tú tài I, chán quá, bỏ học luôn...

Tôi ngắt lời, nói một câu khá vô duyên:

- Thi rớt là chuyện thường. Đừng vội nản, nhất là mới rớt lần đầu. Tôi khuyên cô nên tiếp tục việc học. Nghề nữ huấn đạo ba chìm bảy nổi lắm, không có tương lai đâu. Trừ phi, sau này, nếu cô trở thành một ca sĩ hoặc diễn viên nổi tiếng.

Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên, dăm dăm nhìn tôi, rồi ngập ngừng hỏi:

- Trung úy nói thế có nghĩa là Trung úy không muốn nhận em?
- Không đâu. Tôi không có quyền quyết định. Về sắc, riêng tôi đã chọn cô rồi, chắc Thiếu úy Cường đây cũng đồng ý với tôi. Về tài, thì cuối tuần này Trung đội sẽ tổ chức văn nghệ để các thí sinh vào thi phần hát. Tôi hy vọng cô sẽ có điểm cao.

Câu này, dĩ nhiên, tôi cũng đã nói với những cô thí sinh khác, trước nàng.

Buổi văn nghệ thuộc loại bỏ túi được tổ chức tại hội trường đại đội. Như thường lệ, tiếng đàn tiếng trống xập xình vừa trỗi lên đã thu hút một số đông khán giả từ khu gia binh và đồng bào quanh vùng Bình Tân –nơi chúng tôi trú quân, không xa Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân bao nhiêu. Dưới ánh đèn màu lấp lánh, bốn nữ huấn đạo “cơ hữu” của đại đội bỗng biến dạng, son phấn điểm tô, đẹp lộng lẫy trong những chiếc áo dài thướt tha, thay cho bộ đồng phục thường ngày tôi đã quen mắt –quần *jeans* và áo sơ-mi trắng pha màu xanh xám. Tám cô thí sinh cũng thế, cũng đều yêu kiều, là lướt như tiên giáng trần. Nhận ai, bỏ ai, là cả vấn đề làm nhức đầu! Y như thi hoa hậu bây giờ.

Tôi ngồi hàng ghế khán giả, bên cạnh Đại úy Đại đội trưởng 204 Phạm Văn Tải (hiện định cư cùng thành phố Portland, Oregon), một sĩ quan nổi tiếng bay bướm, một đơn vị trưởng có tài chỉ huy và tổ chức, một người bạn trung thành và dũng cảm dám sống chết với bằng hữu và thuộc cấp, từ thời còn ở Ban Mê Thuột, Kon Tum, ai cũng mến. Đặc biệt, ông còn là một nhạc sĩ hào hoa với ngón đàn dương cầm và phong cầm điêu luyện tại các vũ trường, sau giờ làm việc. Còn tôi mù tịt về âm nhạc, văn nghệ, thỉnh thoảng nổi hứng hát vớ vẩn vài bài, nhưng giọng *faux* và luôn sai nhịp, và nếu cực chẳng đã phải ra sàn nhảy tôi chỉ biết có hai điệu tử: *slow*, mà tôi thích nhất, vì không hao sức, và *boston*, mà tôi đã quên. Nhưng không hiểu sao ông lại bổ nhiệm tôi trông coi trung đội Chính huấn. Sau này, mới vỡ lẽ, đó bởi vì ông không muốn giao trứng cho ác, nghĩa là đặt tôi vào kỷ luật và trách nhiệm nặng nề của một ông “thần giữ cửa” giúp cho cha mẹ các nữ huấn đạo, đa số còn rất trẻ, theo giao ước bắt thành văn với họ: tạo bầu không khí gia đình thân ái giữa các nhân viên và ca sĩ trong trung đội, nhưng đồng thời bảo vệ tối đa các cô khi đi công tác nhất là ban đêm, không để rủi ro nào xảy ra, không để sĩ quan và quân nhân thuộc đơn vị khác hoặc ngay trong đại đội đến ve vãn, dụ dỗ, làm tai tiếng.

Mỗi thí sinh sẽ hát hai bài tự chọn, một tình cảm, một hùng mạnh, và trước đó được phép đến tập mỗi ngày với ban nhạc Chính huấn. Điểm số dựa trên phong cách trình diễn và nhất là giọng ca. Phong cách có thể tập luyện, nhưng giọng ca là thiên phú, cũng như hồn thơ và óc hài hước, như ai đã nói. Ca sĩ cỡ tôi là bị loại

ngay. Đêm ấy, cả tám cô thí sinh đều rất xuất sắc. Hương Mai hát bản *Serenata*, nhạc Enrico Toselli, lời Việt Phạm Duy –bài ruột của tôi từ dạo được nghe đĩa than của Tino Rossi. *Viens, le soir descend, et l'heure est charmeuse. Viens, toi si frileuse, la nuit déjà comme un manteau s'étend...* Lắng trong tiếng chiều ngân, nhạc dặt dìu ái ân... Nhạc và lời đã hay, và nàng diễn xuất tuyệt vời, như một ca sĩ chuyên nghiệp, với dáng điệu lúc tha thiết, si mê, lúc kiêu sa, hồ hững, với giọng buồn, trầm bổng, lên xuống cung bậc một cách tự nhiên, dễ dàng, theo tiếng *clarinette* thồn thức của một anh sĩ quan bạn, Trung úy Nhuệ, Quân Cụ, được mời đến tăng cường giúp vui. Tôi ngạc nhiên, sung sướng, nghe xôn xao bao nhiêu là mộng cũ và lời yêu gọi mời, giục giã. Cảm giác ngất ngây hiem hoi đưa hồn xa rời cõi đời ô trọc và khói lửa chiến chinh để trở về những bến mơ thiên đường diễm ảo, cũng như mỗi lần nghe Kim Tước hát bản *Tiếng Thờ Gian* của Lâm Tuyền và Juliette Greco ca bài *Les Feuilles Mortes*, phổ thơ của Jacques Prévert. Tôi vốn yêu những ca sĩ và thi sĩ đích thực. Vì muốn hát và viết ra những ngôn ngữ mượt mà, quý phái, trữ tình như thế, họ phải có một tâm hồn rất thanh cao, trong sáng, luôn hướng về cội nguồn Chân Thiện Mỹ từ trời phản chiếu xuống nghệ thuật trần gian.

Một tuần sau, Trung đội Chính huấn họp bàn về kết quả thi tuyển, dưới sự chủ tọa của đại đội trưởng. Chỉ lấy hai trong tám thí sinh, nên việc chọn lựa không dễ. Nàng đứng nhất với số phiếu tối đa gồm của ban nhạc và tất cả nữ huấn đạo. Và của tôi nữa, dĩ nhiên .

2. Mấy tháng sau, Hương Mai đã quen công việc. Như những nữ huấn đạo khác, mỗi ngày nàng đến đại đội tập dượt đều đặn, và không bao giờ vắng mặt vào những đêm công tác. Gặp tôi, nàng luôn chào hỏi vui vẻ, lịch sự, khác với Thiên Ân, một nữ huấn đạo “ma cũ”, cũng đẹp và hát rất hay, thấy tôi đâu là tìm cách né tránh. Thiếu úy Cường bảo tôi: “Cô ấy giận Trung úy vì đã cấm các cô không được giao du thân mật riêng lẻ với bất cứ ai trong khi công tác và tập dượt.” Còn nhớ trong buổi văn nghệ mừng Tết của Đại đội, Thiên Ân lên hát một bản tình ca (tôi quên tựa đề), và mắt hướng về phía tôi, nói tình bơ: “Bài này em xin riêng tặng Trung úy NKQ, Trung đội trưởng Chính huấn rất độc tài và hắc ám của lòng em.” Cả hội trường cười rộ. Tôi cũng bật cười theo.

Một hôm, Hương Mai đến xin Đại úy Tài cho đi hát tại vũ trường Nha Trang Hotel ngoài giờ để kiếm thêm tiền. Ông chấp thuận, với điều kiện khi cần đi công tác là phải nghỉ hát. Còn tôi khuyên nàng không nên cho ai biết đang làm việc với Đại đội 204 và đổi biệt danh khi hát cho vũ trường, bởi lý do an toàn cá nhân. Dần dần, cảm tình của tôi dành cho nàng tăng trưởng vì tính tình khả ái, tấm lòng chân thật, cử chỉ dịu dàng, cộng với tài nghệ, sắc đẹp tự nhiên và nét duyên dáng trong lời ăn tiếng nói đã làm nàng trở thành ca sĩ hoa khôi, ít ra là đối với lòng tôi. Nhưng tôi may mắn đã dừng lại được ở đó. Quả vậy, tôi không phải là nhà tu hành cũng không đạo đức thật, hay giả, mà vì đã lỡ tự đặt cho mình một nguyên tắc bất di bất dịch qua thời gian và cuộc đời thăng trầm, là tự cấm không bao giờ được tư tưởng đến, hưởng chi là đem lòng yêu thương, các nữ sinh học trò của tôi và ca sĩ dưới quyền. Lý do thật đơn giản: họ là những đối tượng tương đối dễ chinh phục, đã đặt hết lòng tin và kính trọng vào mình. Tôi không muốn lợi dụng vị thế của mình, làm thất vọng mọi người. Hương Mai, cũng như Thiên Ân, dường như không hiểu điều đó.



Một buổi chiều cuối tuần, để tưởng thưởng thành quả công tác tâm lý chiến, dân sự vụ tốt đẹp, sau khi tổ chức một tiệc vui chung cho cả Đại đội, Đại úy Tài mời các sĩ quan và nữ huấn đạo ra quán Gió Khơi Số Một, lộ thiên, ở bãi biển Nha Trang ăn bò nhúng dấm chấm mắm nêm, món ngon nổi tiếng của quán. Hương Mai đến trễ, vẻ mặt buồn hiu. Tôi mang theo một chai rượu mạnh, đãi anh em. Nàng ăn ít, nhưng cứ nốc *cognac* của tôi, ly này sang ly khác, khiến tất cả ngạc nhiên, không ngờ từu lượng của nàng cao như vậy, ăn đứt cả đám nam nhi, nhưng không ai dám can, sợ bị hiểu lầm là kỳ thị. Đến khi chai Courvoisier gần cạn và mặt nàng tái nhợt, Thiếu úy Cường mới giật lại ly rượu của nàng, ôn tồn bảo:

- Cô say rồi, nên ngưng là vừa.

Nàng không nghe:

- Không sao đâu, cho em một ly nữa! Em đang vui mà!

Cường và các cô lựa lời khuyên nhủ. Ai cũng đoán nàng thất tình hoặc buồn chuyện gia đình. Còn tôi lại nghĩ khác: một người đẹp như nàng khó thất tình lắm, trái lại, làm người ta thất tình thì có. Chắc một chuyện gì kinh khủng đã xảy ra cho nàng. Khi chai rượu cạn sạch, nàng đứng dậy, lảo đảo đến bàn tôi, nói như ra lệnh, tình bơ:

- Trung úy đưa em đi tiểu!

Mọi người há hốc mồm kinh ngạc. Còn tôi không thể tưởng tượng Hương Mai bình nhật rất đoan trang hôm nay có rượu vào lại “chơi bạo” đến thế. Sau mấy giây sửng sốt, các sĩ quan vỗ tay tán thưởng. Đại úy Tài thì cười cười, nhìn tôi chờ đợi. Tôi vẫn ngồi yên, chưa biết phải làm sao. Thấy thế, Đan Tâm, cô ca sĩ trẻ nhất, chuyên hát nhạc kích động, đứng lên, nắm tay dắt nàng đi ra phía sau quán. Trở lại bàn, Hương Mai mệt lắm, tựa đầu vào vai Cường, lim dim mắt. Đại úy Tài nói tôi đưa nàng về trước, vì tối hôm ấy tôi lái xe nhà – chiếc Peugeot 203 đen cũ kỹ của ba mẹ tôi cho mượn. Tôi bảo Thiên Ân, người rất kỵ tôi, theo cùng. Hai nàng ngồi băng sau. Tôi hỏi Hương Mai về đâu. Nàng đáp, giọng chán chường:

- Về đâu cũng được. Em khổ lắm. Em không muốn sống nữa!

Rồi thiếp đi trong tay Thiên Ân. Không ai biết địa chỉ nhà nàng. Thiên Ân đề nghị về khu gia binh Đại đội, bề nào cũng còn có sĩ quan trực trại và lính gác. Cô dìu nàng vào phòng tôi, hầu như trống trơn, chỉ có một bàn viết, vài quyển sách, và chiếc giường – mà tôi chỉ đặt lưng xuống vào những đêm cắm trại thôi. Khi tôi nghĩ không nên để nàng ngủ một mình trong tình trạng đó tại một nơi xa lạ, nhưng đồng thời tôi cũng không thể ở qua đêm canh nàng, Thiên Ân nói:

- Em sẽ ở lại đây với chị ấy, vì em cũng sống một mình. Không sao đâu. Em sẽ ngủ trên chiếc ghế bô kia kia.

Chờ đến khi các sĩ quan khu độc thân ồn ào kéo về, ghé thăm, tôi mới bàn giao hai nàng lại cho ông phó Cường, đã có vợ hai con, cho chắc ăn. Lúc này Hương Mai đã ngủ mê, hơi thở mệt nhọc. Cường chu đáo lắm, lôi ở đâu ra được một lô mền gối, khăn mặt, ca cóng, bàn chải và kem đánh răng còn nguyên trong hộp, và đặc biệt hai bộ *pyjama* đàn ông mới tinh, chắc là vừa trưng dụng được của một anh chàng sĩ quan độc thân tốt số nào. Trong lúc giúp Thiên Ân căng ghế bô, Cường cười nói với tôi:

- Hôm nay tôi trực, ngoại trừ Trung úy, đứa nào muốn đụng đến hai cô phải bước qua xác chết của tôi. Trung úy yên tâm về nhà.

Tôi và Thiên Ân cùng cười theo. Tôi bảo:

- Anh phải nói như thế này: *kể cả Trung úy*, đứa nào đụng đến hai cô sẽ từ chết tới bị thương...

Sáng hôm sau, tỉnh dậy, Hương Mai nhớ chuyện xảy ra, bèn đi xin lỗi mọi người. Riêng tôi, cho mãi đến bây giờ vẫn không rõ đêm ấy nàng buồn chuyện gì để đến nỗi “em không muốn sống nữa”.

Những quân nhân và nữ huấn đạo trong Trung đội Chính huấn hiểu rõ công việc của mình. Giúp vui cho binh sĩ tại những quân trường và đơn vị tác chiến về hậu cứ dưỡng quân, trong đó thỉnh thoảng có cả lính Cắm Bốt được gửi qua thời Sirik Matak, đồng thời trau dồi nơi họ kiến thức chính trị, hun đúc tinh thần chiến đấu, lòng yêu nước, thương dân, v.v... bằng những buổi “lên lớp” ngắn, gọn, dễ hiểu do các sĩ quan trung đội đảm trách và chương trình *mini* văn nghệ gồm những bản hùng ca, vở kịch ngắn, màn ảo thuật, hoặc những trò chơi vui, lành mạnh được giao cho Trung sĩ trưởng ban văn nghệ sắp xếp. Đó là bình vận, tương đối dễ dàng và kết quả mỹ mãn.

Đại đội 204 CTCT đôi khi được vài toán chính huấn từ Sài Gòn ra phối hợp công tác, trú ngụ trong doanh trại đại đội. Tôi nhận thấy những ông trưởng toán này còn “giữ gà” kỹ hơn chúng tôi, hoặc “giấu nghề” thái quá, vì nói là phối hợp, mà chả bao giờ họ chịu cho các nữ huấn đạo tập dượt hay sinh hoạt chung, trao đổi kinh nghiệm với trung đội chúng tôi, làm Đại úy Tài vốn rất xã giao, bất thiệp cũng phải lắc đầu.

Công tác tại những đơn vị gần thành phố, như Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế, chúng tôi trở về nhà ngay trong đêm. Ở nơi xa, như Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, phải ngủ lại. Những lần đi xa, tôi nhường xe jeep cho Cường và các sĩ quan, các quân nhân khác ngồi xe dodge, còn tôi lái Peugeot, chở theo được bốn cô nữ huấn đạo. Tất cả trang bị súng ống đầy đủ, để tự bảo vệ, khi cần. Đi ngang Ninh Hòa, Hương Mai thường xin ghé thăm nhà, gần quốc lộ. Đoàn xe dừng lại, vặn nổ máy, trước nhà nàng chỉ độ năm, mười phút, nhưng nàng trở ra, lộ vẻ vui mừng, biết ơn, một lần còn giới thiệu tôi với mẹ nàng.

Một tối, sau buổi sinh hoạt tại Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ, cả trung đội chúng tôi và toán Sài Gòn được chỉ định nghỉ đêm trong một phòng học rộng ở khu gia binh, trên những chiếc bàn dài xếp lại với nhau. Riêng tôi, liên toán trưởng, được cấp một chiếc giường ở văn phòng trưởng. Vì lịch sự với khách, tôi định xin thêm ghế bô cho hai sĩ quan Trung ương, nhưng hai ông cảm ơn từ chối, bởi không muốn xa rời các cô ca sĩ của mình. Tôi ngồi chuyện trò, uống trà với anh em trong trung đội cho tới nửa khuya. Lò mò về phòng, vén màn tính chui vào giường, tôi đụng phải một thân người mềm mại đang nằm chờ. Bật đèn pin lên thì hóa ra Hương Mai, trong bộ đồ ngủ, rất kêu gọi. Tôi giật mình, suýt kêu lên. Nàng bật ngồi dậy, lấy tay bịt miệng tôi, rồi mỉm cười, khẽ nói:

- Suyt... Em đây, chứ không phải ma. Đừng sợ. Anh cho em ngủ ở đây với anh đêm nay.



Tôi đứng chết trân, á khẩu, nhìn nàng không chớp, căng mắt định thần xem có cái đuôi chồn liêu trai lấp ló sau lưng nàng không, hoặc nàng có say như tôi nào? Tình thế thật khó xử và nguy hiểm. Một đàng nỗi khát khao bị ức chế bấy lâu thôi thúc, một đàng danh dự và trách nhiệm của một sĩ quan chỉ huy đè nặng lên vai, không đùa được. Lại còn cái nguyên tắc bất di bất dịch của tôi! Lại còn vết thương lòng buốt nhức và mảnh trắng thề bỏ lại ở Qui Nhơn! Sau mấy phút vật vã với chính mình, cuối cùng lý trí thắng. Nhưng từ chối thế nào để nàng không tự ái, bực bội, tri hô cho mọi người nghe? Đoán được sự dẫn vật trong tôi, nàng đứng lên, nắm lấy tay nhẹ nhàng kéo tôi xuống ngồi bên nàng. Và ôm tôi, thủ thủ:

- Hãy hôn em đi, một lần thôi, cho em biết rằng anh cũng đáp lại tình yêu của em...

Tôi nói, thầm thì như năn nỉ:

- Tôi không thể làm gì được bây giờ, cô... em hiểu cho. Tôi hứa sẽ yêu em, sẽ hôn em, hoặc nếu em muốn, sẽ van xin tình yêu em ở một ngày khác, một hoàn cảnh khác, hay một kiếp khác, biết đâu, khi em không còn là ca sĩ trong trung đội của tôi nữa. Bây giờ thì tôi không thể, em hiểu cho...

Một giọt nước mắt rơi nhanh xuống cánh tay tôi. Nàng thút thít:

- Anh càng trốn chạy tình yêu em chừng nào, em càng đuổi bắt anh chừng nấy, dù từ bên kia cõi đời. Em hiểu nỗi khổ và cái nguyên tắc kỳ quặc, điên rồ của anh. Nhưng anh đâu có hiểu nỗi khổ của em. Anh tàn nhẫn lắm, anh biết không? Thôi em đi, để Trung úy nghỉ.
- Không, em cứ ở đây. Tôi xuống lớp học.

Tôi đặt nàng nằm lại ngay ngắn trong giường, đắp chăn cho nàng. Rồi bước ra giữa trời khuya, làn gió mơn man trên má, trên tóc, thấy người nhẹ thở. Bỗng nhiên tôi lại nghĩ đến chuyện anh mục đồng trong truyện *Les étoiles* của Alphonse Daudet đã để cô chủ nhỏ xinh đẹp ngồi dựa vào vai anh ngủ vui suốt đêm thâu trên núi, dưới bầu trời đầy sao, mà không dám động tĩnh gì hết. Tôi bước vào gian phòng của trung đội. Hạ sĩ Mừng còn thức. Anh ta hỏi, “Trung úy chưa nghỉ sao?” Tôi lắc đầu, và hỏi lại, rất khẽ, “Còn anh, chưa ngủ à? Các nữ huân đạo đâu?” Mừng chỉ tay về một góc phòng. Các cô chắc đã say giấc ngủ, màn buông kín mít. Cách đó không xa là ông phó Cường và hai ông bầu Sài Gòn. Cuối cùng, tôi nói với Mừng:

- Tôi đến ngủ với anh em cho vui.

Cả trung đội không ai hay Hương Mai đêm ấy đã nằm trong giường của tôi và chuyện gì đã xảy ra giữa hai người.

Sáu tháng sau, Hương Mai đột ngột xin nghỉ việc, lấy lý do muốn làm ca sĩ toàn thời gian cho nhà hàng Nha Trang Hôtel. Lúc từ giã, nàng nói với tôi, có sự hiện diện của Cường và một số quân nhân:

- Bây giờ em không còn là ca sĩ của Trung đội nữa. Em sẽ nhớ nó lắm!

Chỉ một mình tôi hiểu câu nói ấy. Từ đó, nàng không bao giờ trở lại Đại đội dù để thăm bạn bè, và cũng chỉ một mình tôi hiểu vì sao. Rồi cuối năm 1972, tôi phải đi về trường Đại Học CTCT Đà Lạt. Đêm cuối cùng trước khi rời bỏ Nha Trang, tôi đến vũ trường, tìm nàng. Trên sân khấu, Hương Mai đang hát bản *Besame Mucho*, lời Việt, giọng buồn não nuột, và dưới sàn nhảy, những cặp tình nhân đề mê diu nhau vào cõi mộng. Xong bài hát, nàng tiến nhanh đến bàn tôi, cười tươi, nét mặt rạng rỡ, nhưng đôi mắt long lanh như có ngân lệ, hỏi dồn:

- Anh... Trên sân khấu, em thấy anh vào. Em chờ anh từ một thế kỷ rồi. Sao đêm nay anh mới đến? Anh đã quên em rồi sao?

Khi biết tôi đến từ biệt nàng đi xa, nàng nói sẽ xin nghỉ hát sớm để “sống với anh cho hết đêm nay”. Lên xe, tôi đề nghị ra biển. Chúng tôi ngồi trên bãi cát còn ấm nắng chiều, có bóng thùy dương, hát xuống từ những ngọn đèn đường, chõ che, đồng lõa. Sóng vỗ, tràn vào bờ, xóa hết dấu chân của những tình nhân chia cách, như lời thơ Prévert ngày nào. *Et la mer efface sur le sable les pas des amants désunis*. Trăng mờ chiếu những tia lẻ loi, vàng vọt trên biển vắng. Chân trời tối mờ, xa tắp. Nàng nhắc lại chuyện cũ, chuyện chai Courvoisier, chuyện “Trung úy đưa em đi tiểu”, và tự trách “sao bữa đó em... cà chớn dữ vậy?” Rồi cả hai cười vui. Rồi tựa đầu vào ngực tôi, như trong đêm Dục Mỹ, nàng khẽ nói, lời nhẹ tơ vương:

- Hãy hôn em đi, một lần thôi, cho em biết rằng anh cũng yêu em. Hãy ôm em nhiều, thật nhiều. *Besame mucho, mucho, mucho*. Em đâu còn là ca sĩ trong trung đội của anh nữa mà anh phải sợ?

Rồi ngược nhìn ánh trăng mờ, nàng hỏi:

- Có bao giờ anh mơ một ngày anh sẽ đưa em về nhà... Nhà của chúng ta, ở một phương trời khác, khuất xa loài người độc ác và thế gian vô tình này, một nơi chỉ còn mình anh với em và đàn con nhỏ,

xinh đẹp của chúng ta? Có bao giờ anh sẽ nói yêu em mãi mãi, cho đến sau bên kia đời? Em sợ lắm, sợ anh sẽ quên em...

Tôi thở dài, nhẹ nhàng bảo:

- Anh cũng mơ như em và sẽ không quên em bao giờ. Nhưng hãy cứ sống với hiện tại trước đã, như đêm nay có em và anh bên nhau. Là đủ. Làm sao có thể biết được ngày mai? Tình yêu nào cũng mong manh như sương như khói, cần phải nâng niu, vì *bước đi sẽ đứt động hồ sẽ tiêu*, như trong thơ Xuân Diệu đó em...

Và rồi từ đêm đó, tôi không còn gặp lại nàng. Vì bận bịu công việc và vài hình bóng khác lướt nhẹ vào đời, chiếm chỗ của nàng, tôi không về Nha Trang bao giờ nữa. Thỉnh thoảng nhớ Hương Mai và những kỷ niệm có nàng, tôi thở dài, lòng thấy bùi ngùi và buồn vô tả.

3. Cho đến sau 30/4/75 và tám năm đọa đày. Từ những trại tù cải tạo, tôi trở lại quê cũ với mảnh đời vỡ vụn và tâm hồn trống vắng. Đến Nha Trang Hotel tìm Hương Mai và *dĩ vãng nào xanh như mắt em* (Đình Hùng) mới biết vũ trường đã đổi thành phòng trà, cà phê, có tên mới, chủ mới. Người ta không biết “ca sĩ Hương Mai trước 75, tóc có đường ngôi rẽ ở giữa” là ai. Một hôm tình cờ được gặp lại Thiên Ân bán vải tại chợ Đầm. Trông cô vẫn còn trẻ đẹp, thách đố thời gian tàn nhẫn và cuộc đời bi đát, nhưng trong đôi mắt cô – cũng như các giai nhân Nha Thành một thời vang bóng còn kẹt lại – tôi đọc được, ôi mệnh mỏng là nỗi u hoài khôn nguôi của những nàng tiên bị đọa đày. Thiên Ân ôm chầm lấy tôi, khóc ròng, rồi kể lể:

- Từ ngày anh đi, bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Em nghỉ làm ở Đại đội, hát cho Nha Trang Hotel được một năm thì mất nước. Sau 75, Phương Hoa lấy một dược sĩ quân y “ngụy” vừa ra trường, nghe nói đang ở Mỹ. Đan Tâm vào Sài Gòn sinh sống. Mấy cô nữ huấn đạo khác thì mỗi người một ngả. Đại đội tan tác hết. Đại úy Tài, Thiếu úy Cường chắc cũng đi cải tạo, em không biết ở đâu. Đôi khi có việc đạp xe ngang qua Bình Tân thấy không còn dấu vết gì của Đại đội cũ, nhất là căn phòng ngủ trống trơn của ông “Trung úy rất độc tài và hắc ám của lòng em”, em buồn muốn rớt nước mắt. Em lập gia đình với một thiếu úy Lực Lượng Đặc Biệt, có một đứa con trai năm nay được mười tuổi. Chồng em tử trận trên đèo Khánh Dương hai tháng trước khi Nha Trang mất.

Thiên Ân kể chuyện huyền thiên, mà không một lời nhắc đến Hương Mai. Tôi sốt ruột lắm, nhưng tự chế, không hỏi. Cuối cùng, cô cũng nói:

- Hương Mai chết rồi. Trong tay em...

Tôi hoảng hốt, ngắt lời:

- Ôi, thật vậy sao?
- Chuyện dài lắm. Mời anh tối nay đến nhà em chơi, ăn cơm, em sẽ kể anh nghe...

Mấy tháng sau ngày anh lên Đà Lạt, Hương Mai cặp bồ với một thương gia giàu sụ, khách hàng thường trực của Nha Trang Hotel, có vợ con, vừa mập vừa lùn vừa hói, lớn hơn nàng gần hai mươi tuổi. Bà vợ chán lắm, đã mấy lần đến bắt ghen tại vũ trường. Nhờ em và nhân viên an ninh can thiệp, Mai không việc gì, nhưng mang tai tiếng phải bỏ hát và bỏ luôn lão ta. Sau 75, nàng giấu kỹ lý lịch, đổi tên, đổi họ, được đi hát lại, và xin học lớp kịch nghệ, và trở thành một diễn viên sân khấu có hạng, rất được ái mộ. Thời gian này nàng chung sống với một nhà văn soạn kịch trẻ, đang lên, tên Lân, nghe nói là một Thiếu úy trường Đại Học CTCT của anh vừa mãn khóa, chưa kịp đeo lon, nên trốn cải tạo, từ nơi khác đến Nha Trang mua được hộ khẩu ở Xóm Mới, khai là cựu sinh viên đại học Đà Lạt, ban báo chí, và như thế tưởng qua mặt được bọn Công an địa phương. Lân và Hương Mai không hề biết là họ bị theo dõi và canh chừng gắt gao. Nàng cũng không hay rằng Lân lên viết gửi ra ngoại quốc bài vở có nội dung chống Cộng, cho đến một hôm ở phố về tình cờ nàng bắt gặp anh ta đang loay hoay giấu một lô giấy tờ trên trần nhà. Lân biết bị lộ, nhưng rất tin tưởng nàng, nên ý y. Lúc này nàng ghiền ma túy nặng, và vì say mê danh vọng và mong được đãi ngộ thêm, đã một lần phải trao thân cho tên Trường Ty Văn Hóa tỉnh cứ đeo đuổi, sách nhiễu nàng. Thấy tình thế đã chín muồi, Công an bắt đầu ra tay.

Đầu tiên, chúng gài bắt nàng về tội mua và xử dụng ma túy. Dùng lời ngon ngọt, chúng dụ dỗ nàng khai ra chỗ Lân giấu tài liệu, để đổi lại những ưu đãi dành cho các ca sĩ, diễn viên thượng hạng. Rồi đe dọa, nếu ngoan cố, nàng sẽ bị đuổi khỏi đoàn kịch và bị tù về tội tàng trữ ma túy. Cuối cùng, nàng chấp thuận làm cộng tác viên, khai hết, và lập tức được thả ra. Trưa đó, trở về, nàng thấy công an đứng chặn nhà hai người, và một ô vuông gỗ trên trần bị tháo xuống, và Lân đang bị còng tay, mặt mũi sưng vù, ngược lên nhìn nàng, vẻ khinh bạc, không nói một lời. Nàng hiểu, và chạy bay ra khỏi nhà, lao vào chiếc xe vận tải đang phóng ngược chiều...

Trong cơn hấp hối, lúc tỉnh lúc mê, tại bệnh viện, Hương Mai nhờ em xin Lâm tha thứ, nếu sau này còn gặp anh ta. Nàng thầm gọi tên anh, khóc nức nở, lo sợ một ngày anh biết được những chuyện tồi tệ nàng đã làm và sẽ hết yêu nàng. Vì, nàng nói, anh vẫn là tình yêu duy nhất của nàng. Trước đó lâu lắm, khi tụi em trở thành bạn thân, Hương Mai có kể em nghe chuyện đã xảy ra trong đêm công tác ở Dục Mỹ giữa anh và nàng. Nếu anh ở lại với nàng tối hôm ấy, thì mặc dù nàng tự dưng hiến, em tin rằng Hương Mai đã quên anh ngay, như một trong nhiều người đàn ông khác đi qua đời nàng sau này, mà nàng rất ghê tởm. Cũng như em, phải sau một thời gian dài xa anh, sau bao giông tố và cạm bẫy trong cuộc đời, mới hiểu con người trung hậu của anh, qua vẻ ngoài mà anh cố tình làm ra nghiêm khắc và hiểu rằng tận đáy hồn em, nói ghét anh không có nghĩa là ghét anh. Phụ nữ tụi em bị quyến rũ ở người đàn ông bởi nhiều cái khác hơn, cao quý hơn thế xác, tiền tài, địa vị. Đó là sức mạnh tinh thần, tâm hồn cao thượng, đối xử tế nhị, phong thái trượng phu, không xu nịnh hèn mạt, lưng thẳng như thân cây trúc, đồng thời đó còn là sự khổ đau, dằn vặt, và nhất là dũng cảm, trước những chọn lựa khó khăn. Đối với Hương Mai và em, tình yêu như đóa hoa, hái xuống sẽ úa tàn đi, nhưng nếu được giữ lại trên cành, nó sẽ vĩnh viễn sống trong tim, dù qua bao nhiêu gió mưa toi tả. Anh đã giữ đóa hoa tình yêu của nàng còn mãi trinh nguyên. Nàng nói hẹn gặp lại anh để cùng anh sống nốt những ngày hạnh phúc dờ dang trong căn nhà nàng nói đã một lần mơ ước, ở cõi khác, chắc chắn tốt đẹp hơn cuộc đời này. Hôm sau, nàng chết trong tay em, vẻ mặt rất thanh thản, không còn thấy đờn đau nữa. Bây giờ là giữa mùa thu 1982, chắc anh còn đang bị lưu đày cải tạo ở nơi nào trên miền Bắc...

Thiên Ân ngừng kể, đưa mắt buồn rầu nhìn qua song cửa. Mưa rơi tự khi nào, giăng kín khung trời mờ tím.



Đêm xuống càng thêm lạnh trong hồn người quả phụ – một cựu ca sĩ chính huấn tài sắc vẹn toàn một thời. Tôi đứng lên từ biệt, hôn lên má Thiên Ân, ôm đứa nhỏ vào lòng, và ngậm ngùi nói:

- Cám ơn em thật nhiều đã kể cho anh nghe câu chuyện thương tâm này. Giống như Anna Karenine, nhân vật của văn hào Nga Tolstói, chắc em còn nhớ, Hương Mai đã chọn lấy cái chết để chuộc những lỗi lầm. Chắc nàng đã tìm được sự cứu rỗi, tha thứ và bình an ở bên kia thế giới, nơi không còn bất hạnh, hận thù, gian dối. Hôm nào, em hãy dẫn anh đến thăm mộ nàng, và xin lỗi nàng. Anh mới là người cần được nàng tha thứ.

Portland, 1/2014

tặng cựu đồng đội 204 CTCT Trần Ngọc Dương
tức nhà báo Vương Trùng Dương (Nam Cali)